

## 12. Nhìn Phật Bất động.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn hỏi Trưởng giả Duy-ma:

–Trưởng giả muốn thấy Như Lai, mà thấy Như Lai bằng cách nào?

Trưởng giả thưa:

–Con nhìn thấy thật tướng của thân con thế nào thì nhìn thấy Đức Thế Tôn cũng y như vậy. Con nhìn thấy Đức Thế Tôn trước không đến, sau không đi, hiện không đứng. Con không nhìn thấy sắc, chân như của sắc, tánh của sắc, không nhìn thấy thọ, tưởng, hành, thức, chân như của thức, tánh của thức. Không phát sinh từ bốn đại chủng. Đồng đẳng không gian. Sáu quan năng không dồn chứa. Đã siêu việt sáu quan năng. Không ở trong ba cõi. Thoát ly ba thứ dơ bẩn. Thuận theo ba cửa giải thoát. Ba minh trí toàn hảo. Đồng đẳng vô minh. Không đồng nhất, không mâu thuẫn, không chủ thể, không khách thể. Không phải khái niệm không, không phải khái niệm chấp thủ. Không ở bờ bên này, không ở bờ bên kia, không ở giữa dòng, vậy mà hóa độ chúng sinh. Quan sát tịch diệt mà không vĩnh diệt. Không phải cái này, không phải cái kia, không lấy cái này, không lấy cái kia. Không phải nhận biết bằng trí, không phải nhận biết bằng thức. Không tối, không sáng. Không tên, không tướng. Không mạnh, không yếu. Không sạch, không dơ. Không thuộc phương hướng, không tách phương hướng. Không phải hữu vi, không phải vô vi. Không chỉ rõ, không phô diễn. Không phải bố thí hay keo kiệt. Không phải trì giới hay phạm giới. Không phải nhẫn nhục hay sân hận. Không phải tinh tấn hay biếng nhác. Không phải định ý hay loạn động. Không phải trí tuệ hay ngu si. Không thật, không dối. Không đến, không đi. Không ra, không vào. Tất cả nẻo nói năng đều bị cắt đứt. Không phải ruộng phước hay phi ruộng phước. Không phải thích ứng hiến cúng hay phi thích ứng hiến cúng. Không lấy, không bỏ. Không có, không không. Đồng đẳng với chân tế, bình đẳng với pháp tánh. Không thể cân, không thể lường, vượt quá mọi sự cân lường. Không lớn, không nhỏ. Không thấy, không nghe. Không hay, không biết. Thoát ly mọi kết buộc. Đồng đẳng với trí giác. Bình đẳng nơi chúng sinh. Với các pháp thì không phân biệt. Không đánh mất, không dơ bẩn, không bức tức, không thao tác, không phát động, không phát sinh, không hủy diệt, không e sợ, không lo buồn, không vui mừng, không chán nản. Không đã có, không sẽ có, không đang có. Không thể phân biệt, biểu thị bằng mọi thứ ngôn ngữ. Bạch Thế Tôn! Thân thể của Ngài là như vậy. Nên nhìn thấy như vậy. Nhìn thấy như vậy là nhìn chính xác, nhìn thấy khác đi là nhìn sai lầm.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi Trưởng giả Duy-ma:

–Trưởng giả chết từ thế giới nào mà sinh đến thế giới này?

Trưởng giả Duy-ma hỏi lại:

–Pháp của Tôn giả được có chết có sinh không?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:

–Không.

Trưởng giả Duy-ma nói:

–Nếu pháp không chết, không sinh thì sao Tôn giả lại hỏi con chết ở đâu sinh đến đây. Thưa Tôn giả! Ý của Tôn giả nghĩ thế nào, nhà ảo thuật biến ra nam nữ, thì có thể gọi nam nữ ấy là chết và sinh không?

Tôn giả Xá-lợi-phất nói:

–Không có chết và sinh gì cả.

–Kính bạch Tôn giả! Tôn giả đã nghe Phật dạy các pháp đều như huyễn ảo chẳng?

–Tôi nghe đúng như thế.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Vậy, các pháp như huyễn ảo thì sao Tôn giả lại hỏi con chết ở đâu sinh đến đây. Kính bạch Tôn giả! Chết là hủy hoại một cách hư giả, sinh là liên tục một cách hư giả. Bồ-tát chết mà không chết gốc lành, sinh mà không sinh rễ ác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Có một thế giới tên là Diệu hỷ, Đức Phật giáo chủ hiệu là Vô Động. Trưởng giả Duy-ma mất ở thế giới ấy mà sinh đến thế giới này.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Thật là chưa từng có! Bạch Thế Tôn! Vị trưởng giả này bỏ được thế giới thanh tịnh mà sinh đến thế giới có nhiều oán hại này.

Trưởng giả Duy-ma nói với Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả nghĩ thế nào, khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì có ăn nhập với bóng tối không?

–Không, ánh sáng xuất hiện thì bóng tối không còn.

–Mặt trời vì sao vận hành ở đại lục Diêm-phù?

–Vì muốn chiếu ánh sáng trừ bóng tối.

–Bồ-tát cũng vậy, tuy sinh ở thế giới uế trước để giáo hóa chúng sinh, hủy diệt phiền não, ám chướng cho chúng sinh, chứ không phải ăn nhập với ám chướng.

Bấy giờ, đại hội khao khát muốn được thấy thế giới Diệu hỷ, thấy Đức Như Lai Vô Động, thấy chúng Bồ-tát và Thanh văn của thế giới ấy. Đức Thế Tôn biết ý nghĩ của đại hội, nên bảo Trưởng giả Duy-ma:

–Đại sĩ, hãy hiển thị cho đại hội này về thế giới Diệu hỷ, về Đức Như Lai Vô Động, về chúng Bồ-tát và Thanh văn của thế giới ấy. Đại hội này ai cũng muốn được nhìn thấy.

Trưởng giả Duy-ma suy nghĩ: “Mình đừng đứng dậy khỏi chỗ ngồi ở đây mà tiếp nhận thế giới Diệu hỷ, bao gồm Thiết vi, núi sông, khe hang, ghềnh thác, biển cả, suối nguồn, Tu-di, thái dương, nguyệt cầu, tinh tú, chư Thiên, chúng rồng, chúng quỷ, chúng thần, cung điện Phạm thiên...; bao gồm Bồ-tát, Thanh văn, thành thị, thôn xóm, nam nữ, lớn nhỏ; đến cả Đức Như Lai Vô Động và cây Bồ-đề, những hoa sen quý, tất cả những gì có thể làm việc Phật bất cứ ở đâu. Có ba đường cấp từ Diêm-phù đến Đào-lợi. Do các đường cấp ấy mà chư Thiên xuống lễ bái Đức Như Lai Vô Động, nghe và tiếp nhận kinh pháp Ngài nói. Người Diêm-phù cũng đi bằng đường cấp ấy mà lên đến Đào-lợi, thấy hàng chư Thiên. Thế giới Diệu hỷ hoàn thành tất cả thành quả như vậy. Trên đến Hữu đỉnh, dưới đến thủy luân, ta hãy dùng tay phải ngắt lấy, rồi như cái vòng của người thợ gốm, ta đem nhập vào thế giới này. Ta hãy làm như cầm vòng hoa mà hiển thị cho đại hội.” Trưởng giả Duy-ma nghĩ như vậy rồi nhập chánh định, hiện thần lực, dùng tay phải ngắt lấy thế giới Diệu hỷ để vào thế giới này. Những vị Bồ-tát, Thanh văn và chư Thiên có thần thông thì cùng nói: “Dạ, bạch Thế Tôn! Ai lấy chúng con đem đi, xin Thế Tôn cứu cho.”

Đức Như Lai Vô Động nói: “Không phải Như Lai làm, mà làm việc này là thần lực của Trưởng giả Duy-ma.”

Những người chưa được thần thông thì không hay biết mình đi đến đâu. Thế giới Diệu hỷ tuy nhập vào thế giới này mà thế giới này không thêm không bớt, cũng không dồn ép. Thế giới này vẫn nguyên trạng, không có gì khác lạ.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn Thích-ca bảo cả đại hội:

–Các vị hãy nhìn Đức Như Lai Vô Động của thế giới Diệu hỷ, nhìn thế giới tráng

lệ, Bồ-tát tịnh hạnh và Thanh văn thanh bạch của Ngài không?

Cả đại hội đều nói:

–Dạ, chúng con đã nhìn thấy.

Đức Thế Tôn Thích-ca lại nói:

–Nếu Bồ-tát muốn được thế giới thanh tịnh như vậy thì phải tu học theo đường đi của Đức Như Lai Vô Động.

Khi thế giới Diệu hỷ hiện ra thế giới Sa-bà này thì có mười bốn na-do-tha người phát tâm Bồ-đề vô thượng, cùng nguyện sinh về thế giới Diệu hỷ. Đức Thế Tôn Thích-ca liền thọ ký:

–Các người sẽ được sinh về đó.

Thế giới Diệu hỷ ở thế giới Sa-bà này làm những sự lợi ích đáng làm rồi thì trở về chỗ cũ. Đại hội ai cũng thấy như vậy.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Tôn giả nhìn thấy thế giới Diệu hỷ và Đức Như Lai Vô Động rồi phải không?

–Dạ phải, con đã nhìn thấy. Bạch Thế Tôn! Con nguyện cho chúng sinh đều được cõi tịnh như Đức Như Lai Vô Động, đều được thần lực như Trưởng giả Duy-ma. Bạch Thế Tôn! Chúng con được thiện lợi mới gặp người như vậy mà thân gần tôn kính. Chúng sinh có ai, hoặc bây giờ, hoặc sau khi Đức Thế Tôn nhập diệt, mà được nghe kinh pháp này thì cũng là đã được thiện lợi, hưởng chi nghe rồi tin hiểu, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, giải thích, làm đúng. Nếu tay ai cầm được cuốn kinh này thì thế là đã cầm được kho tàng pháp bảo. Ai nghiên cứu, thuộc lòng, giải thích, làm đúng, thì thế là đã được chư Phật hộ trì, nghĩ nhớ. Ai hiến cúng những người như vậy thì nên biết thế là hiến cúng Đức Thế Tôn. Ai sao chép, gìn giữ kinh này thì thế là nhà họ có Phật. Ai nghe kinh này mà tùy hỷ thì thế là đạt được trí tuệ toàn giác. Ai tinh hiểu kinh này, dầu một bài chỉn cú bốn câu mà thôi, rồi loan báo và giải thích cho người, thì người ấy đã được thọ ký đạo quả Bồ-đề vô thượng.

### 13. Hiến cúng bằng Pháp.

Bấy giờ, từ trong đại hội, Đế Thích thưa với Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tuy con từ Đức Thế Tôn và Đại sĩ Văn-thù nghe đến hàng trăm hàng ngàn kinh điển, nhưng chưa hề nghe được kinh điển nói về thần lực siêu việt và thật tướng quyết định như thế này. Theo chỗ con hiểu ý hướng của Đức Thế Tôn, nếu có chúng sinh nào nghe được kinh điển ấy, tin hiểu, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, thì chắc chắn được pháp thật tướng quyết định mà không còn nghi ngờ gì nữa, hưởng chi còn làm đúng theo kinh dạy. Người như vậy thì đóng nẻo đường ác, mở cửa đường thiện, thường được chư Phật hộ trì, chiến thắng ngoại đạo, trấn áp quân ma, tu luyện tuệ giác, ở yên đạo tràng, đi theo dấu đi của Đức Thế Tôn. Bạch Thế Tôn! Nếu ai tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, làm đúng kinh dạy, thì con và tùy thuộc của con xin hiến cúng, cung phụng. Bất cứ thôn xóm, thành thị, núi rừng, đồng nội, chỗ nào có kinh điển này, thì con và tùy thuộc của con vì nghe pháp mà đến chỗ ấy. Rồi ai chưa tin thì con giúp cho họ tin tưởng, ai tin rồi thì con giữ gìn cho họ.

Đức Thế Tôn nói:

–Tốt lắm, Đế Thích, tốt lắm, đúng như ông nói; Như Lai tùy hỷ với ông. Kinh điển này diễn nói một cách phong phú về Bồ-đề vô thượng là tuệ giác chẳng thể nghĩ bàn của chư Phật quá khứ vị lai và hiện tại. Do vậy, Đế Thích, thiện nam hay thiện nữ nào tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, hiến cúng kinh điển này, thì thế là hiến cúng

chư Phật cả ba thời gian.

Đế Thích, giả sử chư Phật đầy cả đại thiên thế giới như mía, tre, lau, lúa, mè, rừng, rú. Nếu có thiện nam hay thiện nữ nào, hoặc một kiếp, hoặc dưới một kiếp, cung kính tôn trọng, tán dương hiến cúng chư Phật ấy, cung phụng những thứ để sống yên ổn. Khi chư Phật ấy nhập diệt, thì đem toàn thân xá-lợi của mỗi Ngài mà dựng những ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu, chu vi bằng một đại lục của nhân loại, cao đến Phạm thiên, trụ biểu tráng lệ. Dùng mọi thứ hoa, hương, vòng hoa, cờ, phướn, âm nhạc, tất cả đều tinh tế bậc nhất, hiến cúng một kiếp hay dưới một kiếp. Đế Thích, ý ông nghĩ thế nào, người ấy gieo trồng phước đức như vậy nhiều không?

Đế Thích thưa:

–Nhiều lắm, bạch Thế Tôn! Phước đức của người ấy nói cả trăm ngàn ức kiếp cũng không hết được.

Đức Thế Tôn nói:

–Đế Thích, ông nên biết thiện nam hay thiện nữ nào nghe kinh điển nói về sự giải thoát chẳng thể nghĩ bàn này, nghe rồi tin hiểu, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, làm đúng, thì phước của họ hơn phước của người trước. Tại sao như vậy, vì tuệ giác Bồ-đề của chư Phật đều xuất phát từ kinh điển này; tuệ giác Bồ-đề vô hạn thì phước đức của người ấy cũng vô hạn.

Đức Thế Tôn dạy Đế Thích:

–Vô số kiếp về quá khứ, bấy giờ có Đức Phật tên là Dược Vương gồm đủ tôn hiệu: bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiến cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng tạo, bậc Khéo qua Niết-bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Thế giới của Ngài tên là Đại trang nghiêm, thời kỳ của Ngài tên là Trang nghiêm. Ngài sống lâu hai mươi tiểu kiếp. Tăng Thanh văn của Ngài có ba mươi sáu ức na-do-tha. Tăng Bồ-tát của Ngài có mười hai ức. Đế Thích, bấy giờ có vị Luân vương tên là Bảo Cái, đủ bảy thứ quý báu, thống trị cả bốn đại lục nhân loại. Luân vương có một ngàn người con, đẹp, khỏe, khả năng chiến thắng mọi kẻ thù nghịch. Luân vương Bảo Cái cùng thân quyến hiến cúng Đức Như Lai Dược Vương, cung phụng mọi sự để sống yên ổn, tròn đầy năm kiếp như vậy. Qua thời gian ấy, Luân vương Bảo Cái nói với một ngàn người con: “Các con hãy như ta, đem tâm trí sâu xa hiến cúng Đức Thế Tôn.” Cả ngàn người con vâng mạng phụ vương, hiến cúng Đức Dược Vương tròn đầy năm kiếp, tất cả yên ổn. Trong số ngàn người con, có một vương tử tên là Nguyệt Cái, ngồi nghĩ một mình, xem có cách gì hiến cúng hơn nữa. Do thần lực của Đức Dược Vương, trong không gian có thiên nhân bảo: “Thiện nam, hiến cúng bằng chánh pháp thì hơn hết mọi sự cúng.” Vương tử Nguyệt cái tức thì hỏi: “Hiến cúng bằng chánh pháp là thế nào?” Thiên nhân nói: “Vương tử nên đến hỏi Đức Như Lai Dược Vương. Ngài sẽ dạy đầy đủ cho vương tử về sự hiến cúng bằng chánh pháp.” Vương tử Nguyệt Cái liền đến chỗ Đức Như Lai Dược Vương, lạy ngang chân, rồi đứng qua một phía, thưa: “Bạch Thế Tôn! Trong mọi sự hiến cúng, sự hiến cúng bằng chánh pháp là hơn cả, vậy hiến cúng bằng chánh pháp là thế nào? Đức Như Lai Dược Vương dạy: “Thiện nam, hiến cúng bằng chánh pháp là kinh pháp sâu xa của Như Lai thuyết ra, thế giới khó tin khó nhận, tinh tế khó thấy, trong sáng không bẩn, không phải chỉ có tư duy phân biệt mà có thể thủ đắc. Kinh pháp ấy thuộc về kho tàng chánh pháp của Bồ-tát. Kinh pháp ấy được khuôn dấu Tổng trì ấn chứng, đưa đến quả vị Không còn thoái chuyển, hoàn thành sáu

Độ, khéo phân biệt nghĩa, thuận pháp Bồ-đề, đứng trên các kinh. Kinh pháp ấy làm cho nhập vào đại Từ bi, xa quân ma, khử tà kiến, thuận theo đạo lý duyên khởi chứ không chấp bản ngã, không chấp linh hồn, không chấp sinh thể, không chấp sinh mạng, phù hợp với không, không tướng, không tác, không khởi. Kinh pháp ấy làm cho chúng sinh ngồi nơi đạo tràng, chuyển pháp luân, chư Thiên, Long, Thần đều tán dương, khen ngợi. Kinh pháp ấy làm cho chúng sinh nhập vào kho tàng pháp Phật, thâm tóm trí tuệ của Hiền thánh, thuyết minh đường đi của Bồ-tát. Kinh pháp ấy căn cứ vào thật tướng của các pháp mà nói rõ về vô thường, đau khổ, thật ngã, không ngã, dứt bật, cứu được chúng sinh phá giới. Quân ma, ngoại đạo và những kẻ tham đắm, đều khiến phải sợ hãi, còn chư Phật, Hiền thánh thì ai cũng tán dương. Kinh pháp ấy chống khổ sinh tử, chỉ vui Niết-bàn, do chư Phật trong mười phương ba đời giảng nói. Nếu nghe được kinh pháp như vậy mà tin hiểu, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, dùng sức của phương tiện mà phân tích, giải thích, mở bày chỉ rõ và giữ gìn cho chúng sinh, như thế gọi là hiển cúng bằng chánh pháp. Lại nữa, đối với các pháp hãy thực tu đúng như lời dạy. Hãy thích hợp mười hai duyên khởi mà tách rời tà kiến, được Nhãn vô sinh. Quyết định không bản ngã, không sinh thể, nhưng đối với quả báo duyên khởi thì không chống đối, không tranh biện, tách rời mọi thứ sở hữu của bản ngã. Y theo nghĩa mà không y theo lời, y theo trí mà không y theo thức, y theo kinh liễu nghĩa mà không y theo kinh không liễu nghĩa, y theo pháp mà không y theo người. Thuận với thật tướng của các pháp, không có đối tượng được hội nhập, quy hướng hội nhập. Vô minh hủy diệt triệt để nên các hành cũng hủy diệt triệt để, cho đến sinh hủy diệt triệt để nên lão tử cũng hủy diệt triệt để. Hãy quan sát như thế, như vậy duyên khởi không có cùng tận, cũng không có phát khởi, như thế đó gọi là sự hiển cúng bằng chánh pháp tối thượng.”

Đức Thế Tôn bảo Đế Thích:

–Vương tử Nguyệt Cái từ nơi Đức Như Lai Dực Vương nghe pháp như vậy thì được đức nhân nhu thuận, tức khắc cởi áo khoác quý báu và đồ trang sức hiển cúng Đức Như Lai Dực Vương, rồi thưa: “Bạch Thế Tôn! Sau khi Thế Tôn nhập diệt, con sẽ làm theo sự hiển cúng chánh pháp mà hộ trì chánh pháp. Nguyện xin Thế Tôn đem uy thần mà thương tưởng xây dựng cho con, làm cho con chiến thắng quân ma, tu hạnh Bồ-tát.” Đức Như Lai Dực Vương biết tâm ý sâu xa của Vương tử Nguyệt Cái, nên thọ ký: “Sau này ông sẽ là thành trì của chánh pháp.”

Đế Thích, bấy giờ Vương tử Nguyệt Cái thấy pháp thanh tịnh, nghe Phật thọ ký, nên đem đức tin mà xuất gia, tu tập pháp thiện. Tinh tấn không bao lâu, Tỳ-kheo Nguyệt Cái được năm Thần thông, đủ đạo Bồ-tát, được Tổng trì, hùng biện bất tận. Sau khi Đức Như Lai Dực Vương nhập diệt, Tỳ-kheo Nguyệt Cái sử dụng thần thông, Tổng trì và hùng biện của mình, trọn vẹn mười tiểu kiếp phân bố pháp luân mà Đức Như Lai Dực Vương đã chuyển. Tỳ-kheo Nguyệt Cái vì gìn giữ chánh pháp mà nỗ lực tinh tấn, nên chính cái thân ấy đã làm cho trăm vạn ức người an trụ nơi Bồ-đề vô thượng không còn thoái chuyển, làm cho mười bốn na-do-tha người phát khởi một cách sâu xa tâm chí Thanh văn, Duyên giác, làm cho vô lượng chúng sinh được sinh vào cảnh giới của chư Thiên.

Đế Thích, Luân vương Bảo Cái lúc ấy có phải ai đâu, chính là vị đã được thành Phật với danh hiệu Như Lai Bảo Diệm. Còn ngàn vương tử là ngàn Đức Phật trong Hiền kiếp, đầu tiên là Đức Ca-la, cuối cùng là Đức Lô-chí. Trong đó, Tỳ-kheo Nguyệt Cái chính là bản thân của Như Lai.

Đế Thích, hãy nhận thức điều cốt yếu đó. Rằng trong mọi sự hiến cúng, hiến cúng chánh pháp mới là tối thượng, mới là bậc nhất, không gì có thể sánh bằng. Do vậy, Đế Thích, hãy đem sự hiến cúng chánh pháp mà hiến cúng Như Lai.

#### 14. Ký thác Từ tôn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói với Đại sĩ Di-lặc:

–Như Lai ngày nay đem pháp Bồ-đề vô thượng đã tập hợp trong vô số kiếp mà ký thác cho Đại sĩ. Kinh pháp như thế này, sau khi Như Lai nhập diệt, vào thời kỳ cuối cùng của pháp Phật, Đại sĩ hãy vận dụng thần lực mà lưu hành tại đại lục Diêm-phù, đừng để mất đi. Trong thời kỳ sau này, sẽ có thiện nam, thiện nữ, có thiên, long, quỷ thần, có Càn-thát-bà, La-sát..., phát tâm Bồ-đề vô thượng, ưa thích kinh pháp vĩ đại. Nếu để cho họ không nghe được kinh pháp như thế này thì họ mất lợi ích tốt đẹp. Nếu họ nghe được kinh pháp như thế thì chắc chắn tin tưởng và thích thú nhiều lắm, phát tâm hiếm có, đem đỉnh đầu của mình mà tiếp nhận, rồi tùy người thích ứng ích lợi như thế nào mà giảng giải phong phú. Đại sĩ Di-lặc! Nên nhận thức Bồ-tát có hai sắc thái. Sắc thái thứ nhất là ưa thích văn từ hay ho. Sắc thái thứ hai là không e ngại ý nghĩa sâu xa mà lại chính xác hội nhập. Ưa thích văn từ sâu xa là Bồ-tát mới tu học. Một cách không e ngại, nhập vào kinh pháp sâu xa và không nhiễm chấp như thế này, nghe rồi thì tâm trí thanh tịnh, tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, làm đúng kinh dạy, thì nên nhận thức họ là Bồ-tát tu học đã lâu. Đại sĩ Di-lặc! Lại có hai điều nữa gọi là người mới tu học, không thể quyết định đối với kinh pháp sâu xa này. Ấy là một, đối với kinh pháp sâu xa này, chưa nghe thì nghe rồi thì kinh hoảng, hoài nghi, không thể thuận theo, phỉ báng, không tin và phát ngôn kinh pháp này tôi chưa nghe nói đến bao giờ, từ đâu mà có ra đây. Hai, gặp người hộ trì và giải thích kinh pháp sâu xa này thì không những không chịu thân gần, tôn kính, phụng sự, mà có khi còn công kích. Có hai điều như vậy thì biết đó là Bồ-tát mới tu học, tự làm thương tổn, không thể thuần hóa tâm mình trong kinh pháp sâu xa này. Đại sĩ Di-lặc! Lại có hai điều nữa, Bồ-tát tuy tin hiểu kinh pháp sâu xa này mà vẫn tự làm thương tổn, không thể thực hiện pháp Nhân vô sinh. Hai điều ấy, một là khinh dể Bồ-tát mới tu học mà không giảng giải cho họ, hai là tin hiểu kinh pháp sâu xa này mà lại phân biệt, chấp trước.

Đại sĩ Di-lặc nghe Đức Thế Tôn dạy như vậy liền thưa:

–Bạch Thế Tôn! Thật là chưa từng có! Như Đức Thế Tôn đã huấn dụ, con sẽ tránh xa những điều bất thiện như vậy, kính giữ pháp Bồ-đề vô thượng mà Đức Thế Tôn đã tập hợp trong vô số kiếp. Trong thì vị lai, thiện nam hay thiện nữ nào tìm cầu Đại thừa, thì con sẽ làm cho chính tay của họ có được kinh pháp này. Con sẽ đem lại cho họ sức mạnh kỳ ức, làm cho họ tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, loan báo và giải thích rộng rãi. Bạch Thế Tôn! Sau này, trong thời kỳ cuối cùng của pháp Phật, nếu ai có khả năng tiếp nhận, ghi nhớ, nghiên cứu, thuộc lòng, loan báo và giải thích về kinh pháp này, thì nên nhận thức toàn là thần lực của Di-lặc xây dựng.

Đức Thế Tôn nói:

–Tốt lắm, Di-lặc! Như lời Đại sĩ nói, Như Lai tùy hỷ cho Đại sĩ.

Các vị Bồ-tát khác cũng chấp tay thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sau khi Thế Tôn nhập diệt, chúng con cũng xin lưu hành kinh pháp Bồ-đề vô thượng này trong mọi thế giới. Chúng con lại mở mắt đất đường cho những người thuyết pháp có được kinh pháp này.

Lúc ấy, bốn vị Thiên vương cũng thưa Phật:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Bạch Thế Tôn! Bất cứ chỗ nào, thành thị hay thôn xóm, núi rừng hay đồng nội, ở đâu có cuốn kinh pháp này, có người nghiên cứu và thuộc lòng, loan báo và giải thích, thì chúng con sẽ huy động thuộc hạ của chúng con, vì nghe pháp mà đến chỗ ấy, hộ trì người ấy, làm cho trong phạm vi một trăm do-tuần, không một ai tìm được cơ hội thuận tiện để tác hại.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Tôn giả hãy tiếp nhận, kính giữ kinh pháp này, lưu hành rộng rãi.

Tôn giả A-nan thưa Phật:

–Dạ, bạch Thế Tôn! Con nguyện tiếp nhận và kính giữ kinh pháp chính yếu này. Bạch Thế Tôn! Kinh pháp chính yếu này tên là gì?

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả A-nan:

–Kinh pháp chính yếu này tên là Trưởng Giả Duy-ma Tuyên Thuyết, cũng tên là Pháp Môn Giải Thoát Bất Khả Tư Nghì. Tôn giả hãy tiếp nhận và kính giữ như vậy.

Khi Đức Thế Tôn thuyết giảng hoàn tất kinh pháp này, thì Trưởng giả Duy-ma, Đại sĩ Văn-thù, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả A-nan..., cùng với chư Thiên, Nhân loại, Tu-la, tất cả đại hội nghe những điều Đức Thế Tôn tuyên thuyết, ai cũng rất hoan hỷ, tin tưởng, tiếp nhận và phụng hành.

